

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN KHÓA XXIV
Về phát triển nông nghiệp đặc trưng hàng hóa chất lượng cao
theo chuỗi giá trị giai đoạn 2021 - 2025

Nông nghiệp là ngành sản xuất đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo an ninh lương thực, tạo sinh kế bền vững cho dân cư sinh sống ở khu vực nông thôn. Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện Vị Xuyên, ngành nông nghiệp đã đạt được những kết quả khá toàn diện, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng cao, diện mạo nông thôn có nhiều thay đổi, giải quyết được việc làm cho nhiều lao động nông thôn.

I- THỰC TRẠNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Trong những năm gần đây, Đảng bộ và nhân dân huyện Vị Xuyên đã phát huy lợi thế, vận dụng sáng tạo các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đoàn kết, vượt qua khó khăn và thu được những thành tựu quan trọng. Năm 2020 thu nhập bình quân đầu người tăng 43,2% so với năm 2015. Lĩnh vực nông nghiệp luôn được huyện chú trọng quan tâm. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm phát triển nông nghiệp như dồn điền đổi thửa, xây dựng hệ thống nhà lưới, kiên cố hoá kênh mương, phát triển các sản phẩm nông nghiệp (cam, chè, thảo quả, rau quả an toàn...); cải tạo vườn tạp gắn với xây dựng nông thôn mới; chương trình mỗi làng một sản phẩm (OCOP); phát triển chăn nuôi trâu, bò hàng hóa...

Giai đoạn 2016 - 2020, bước đầu hình thành một số vùng sản xuất hàng hóa tập trung có giá trị kinh tế cao, cho thu nhập 80 triệu đồng/ha, có nơi đạt trên 100 triệu đồng/ha; phát triển một số mô hình kinh tế tổng hợp, kinh tế trang trại. Dần hình thành một số chuỗi giá trị hàng hóa như cam sành tại Trung Thành, Việt Lâm, Quảng Ngần; thảo quả tại Cao Bồ, Thượng Sơn; trâu, bò hàng hóa tại Trung Thành, Việt Lâm...

Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện còn nhiều vấn đề cần phải tập trung giải quyết. Đó là, sản xuất nông nghiệp vẫn ở trong tình trạng nhỏ lẻ, manh mún, năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của hàng hóa chưa cao. Thu nhập trên đơn vị diện tích chưa tương xứng so với tiềm năng thế mạnh. Sản phẩm nông nghiệp chưa tạo được thương hiệu. Các hoạt động dịch vụ, tiêu thụ hàng hóa nông sản chưa phát triển mạnh. Vai trò của các hợp tác xã, doanh nghiệp trong các khâu dịch vụ, tiêu thụ hàng hóa nông sản và vai trò của Nhà nước trong công tác quy hoạch, định hướng sản xuất, cung cấp thông tin về thị trường chưa được phát huy. Sản xuất thường gặp nhiều rủi ro do thiên tai, dịch bệnh. Ô nhiễm môi trường ở nhiều nơi đang có chiều hướng gia tăng. Vì vậy, việc lựa chọn các cây trồng, vật nuôi có thế mạnh, lợi thế so sánh, đặc trưng của huyện để tập trung sản xuất hàng

hóa theo chuỗi giá trị là rất cần thiết nhằm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Vị Xuyên lần thứ XXIV nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra: “*Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo chuỗi giá trị*”.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

Xác định đến năm 2025, nông nghiệp vẫn đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sinh kế bền vững cho nông dân. Quy hoạch lại vùng sản xuất theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm. Phát triển các sản phẩm đặc trưng, hàng hóa nông nghiệp chất lượng cao phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, tập quán canh tác của người dân, gắn phát triển nông nghiệp bền vững với xây dựng nông thôn mới.

Áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao trong sản xuất, chế biến. Phát triển giống chất lượng cao tại địa phương và các nơi khác.

Tăng cường sự tham gia của tất cả các thành phần kinh tế, phát huy vai trò của các tổ chức theo hướng liên kết giữa nhà nước, nhà khoa học, doanh nghiệp và người nông dân, tạo đầu ra ổn định cho các sản phẩm nông nghiệp. Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Thường xuyên đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm để điều chỉnh phù hợp với thực tế trên cơ sở xây dựng một hệ thống giám sát, đánh giá và tham vấn thông tin phản hồi từ các bên liên quan.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Cụ thể hóa những nội dung của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ XVII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Vị Xuyên lần thứ XXIV nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã định hướng cho phát triển sản xuất nông lâm nghiệp huyện trong giai đoạn mới.

Định hướng phát triển nông nghiệp, nông thôn toàn diện, bền vững trên cơ sở phát huy tối đa lợi thế của từng vùng, từng địa phương. Nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng giá trị và khả năng cạnh tranh thông qua liên kết mở rộng quy mô sản xuất, tăng năng suất, chất lượng các sản phẩm nông nghiệp. Chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, nông thôn theo hướng tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp. Nâng cao thu nhập, cải thiện mức sống của người dân nông thôn; giảm tỷ lệ hộ nghèo, đảm bảo an ninh lương thực. Thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông lâm nghiệp, nâng cao giá thành sản phẩm, bao tiêu sản phẩm.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

Giá trị sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản 2.130 tỷ đồng; tỷ trọng giá trị chăn nuôi/giá trị sản xuất nông nghiệp chiếm 40%.

Giá trị sản xuất của các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng đến năm 2025 tăng khoảng 1,5 - 2 lần so với năm 2020.

Tỷ lệ giá trị sản phẩm nông nghiệp đặc trưng được sản xuất dưới các hình thức hợp tác và liên kết trên 70%.

100% sản phẩm nông nghiệp đặc trưng được chứng nhận chỉ dẫn địa lý hoặc bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa.

Trên 80% các sản phẩm đặc trưng được sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn (VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ...).

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý vùng nguyên liệu, cơ sở sản xuất và giới thiệu, quảng bá, bán sản phẩm

III- NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Thông nhất lựa chọn 4 sản phẩm nông nghiệp của huyện xác định là sản phẩm đặc trưng để tập trung lãnh đạo phát triển theo chuỗi giá trị bao gồm: Cây Cam sành, Chè Shan tuyết, Thảo quả, Chăn nuôi Dê. Phấn đấu đến năm 2025, thực hiện: Cam sành 200 ha, sản lượng 2.520 tấn; Chè shan tuyết 3.695,7 ha, sản lượng 13.487,7 tấn; Thảo quả 2.802,3 ha, sản lượng 1.447,5 tấn; Chăn nuôi dê 18.000 con, sản lượng thịt hơi xuất chuồng 210 tấn/năm.

Xác định lại vùng sản xuất, quy mô, số lượng sản phẩm cho từng sản phẩm đặc trưng đã được xác định, phải phù hợp, thích ứng với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của vùng sản xuất và nhu cầu tiêu thụ của thị trường. Đề ra các nhóm giải pháp về kỹ thuật canh tác, tiêu chuẩn sản xuất an toàn để nâng cao chất lượng, cải thiện mẫu mã cho từng sản phẩm.

Thu hút được nhiều doanh nghiệp đầu tư, liên kết sản xuất, chế biến tiêu thụ các sản phẩm đặc trưng của huyện theo chuỗi giá trị, liên kết được vùng sản xuất giữa các xã, thị trấn với nhau, giữa huyện với huyện khác đối với các sản phẩm cùng loại.

Xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu tập thể riêng cho từng sản phẩm đặc trưng gắn với tem truy xuất nguồn gốc để phân phối được vào hệ thống siêu thị trong nước và hướng tới các thị trường xuất khẩu.

Các cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các ngành, đoàn thể từ huyện đến xã tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thay đổi phương thức sản xuất, tiếp cận sản xuất hàng hóa theo tín hiệu thị trường, sản xuất sản phẩm theo yêu cầu của thị trường. Sản xuất phải tuân thủ quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất an toàn, nâng cao chất lượng, cải thiện mẫu mã sản phẩm.

Tổ chức rà soát, đánh giá tiềm năng thế mạnh của địa phương, khả năng phát triển các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng đã được xác định.

Nghiên cứu khâu bảo tồn nguồn gen, chọn tạo, phục tráng giống tốt, ban hành quy trình sản xuất, công nghệ bảo quản, chế biến sâu; sản xuất theo hướng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh và giá trị gia tăng các sản phẩm nông sản của huyện trên thị trường. Thí điểm các dự án sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ, dự án sản xuất công nghệ cao.

Xác định lực lượng khuyến nông là lực lượng nòng cốt để chuyển giao kỹ thuật sản xuất, quy trình sản xuất an toàn cho người dân (VietGAP, GlobalGAP,

hữu cơ...). Lực lượng này phải được bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao năng lực chuyên môn để chủ động chuyển giao khoa học kỹ thuật đến người sản xuất.

Hình thành các vùng liên kết sản xuất giữa các xã, thị trấn với nhau, giữa huyện với huyện khác đối với các sản phẩm cùng loại. Thu hút các doanh nghiệp đầu tư, liên kết sản xuất, chế biến tiêu thụ các sản phẩm đặc trưng của huyện theo chuỗi giá trị.

Tạo quỹ đất sạch hoặc chính quyền địa phương đứng ra làm trung gian xây dựng các môi liên doanh, liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa người dân thông qua mô hình hợp tác xã nông nghiệp với doanh nghiệp và tổ chức lại sản xuất cho người dân.

Tìm kiếm, quảng bá, xúc tiến, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm đặc trưng của huyện ở trong nước và các thị trường xuất khẩu bằng nhiều kênh thông tin khác nhau. Xây dựng các phần mềm quản lý sản phẩm, trang Web thông tin, giới thiệu sản phẩm.

Khai thác chỉ dẫn địa lý đối với các sản phẩm đã được Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và công nghệ đã chứng nhận, không để mất uy tín thương hiệu sản phẩm. Đối với các sản phẩm chưa được chứng nhận xây dựng hồ sơ đề nghị chứng nhận chỉ dẫn địa lý hoặc nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm. Đồng thời gắn tem truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm.

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng các sản phẩm đã được đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý. Thực hiện xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm (chất lượng không đảm bảo theo tiêu chuẩn đã công bố, cơ sở sản xuất, kinh doanh không có chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm, sản phẩm không truy xuất được nguồn gốc...).

Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế chính sách của Trung ương đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; chính sách tín dụng hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Đặc biệt tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tiếp cận được chính sách theo Nghị quyết 09/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban hành chính sách hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Nghị quyết số 58/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang, Nghị quyết về chính sách đặc thù về hỗ trợ phát triển kinh tế vườn hộ và phát triển bền vững cây cam sành trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

Lồng ghép các nguồn vốn sự nghiệp, nguồn vốn các chương trình mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia để hỗ trợ cho người sản xuất, doanh nghiệp tham gia sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm đặc trưng của huyện.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, tổ chức triển khai nội dung Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Mở cuộc sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, về tầm quan trọng của nông nghiệp đặc trưng hàng hóa chất lượng cao theo chuỗi giá trị.

2. Ủy ban nhân dân huyện, ban hành các văn bản cụ thể hóa Nghị quyết, xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết. Phân công trách nhiệm cụ thể cho các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện theo chức trách nhiệm vụ được giao.

3. Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Đảng bộ huyện xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết; lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, liên tục ở địa phương, cơ quan, đơn vị, hàng năm tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết ở cơ sở, đơn vị mình.

4. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các Ban xây dựng Đảng Huyện ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

5. Văn phòng Huyện ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện chủ trì, phối hợp với các Ban xây dựng Đảng Huyện ủy theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

Nghị quyết này phổ biến đến các chi bộ, cán bộ và nhân dân trong toàn huyện để thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực UBND tỉnh,
- Đồng chí Trưởng, Phó Đoàn công tác theo Quyết định số 198-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi huyện Vị Xuyên,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ huyện,
- Các Chi, Đảng bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng HU-HĐND-UBND huyện.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**



Đỗ Anh Tuấn